

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 16 - 20/09/2024

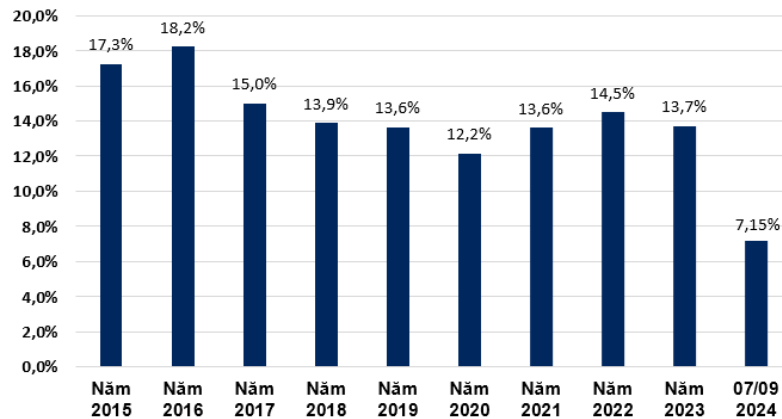


1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua

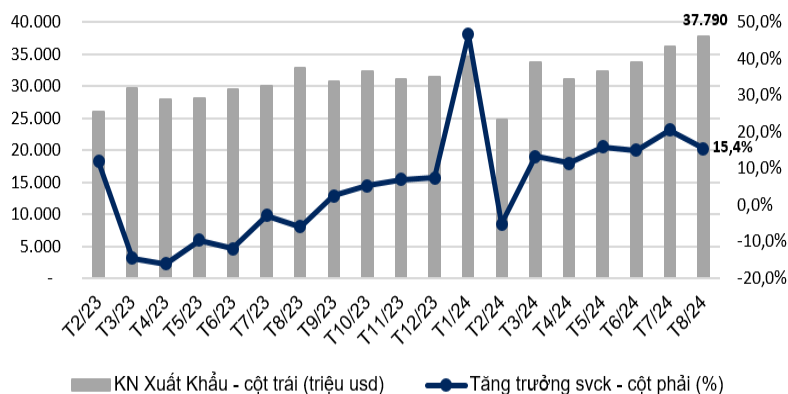


Việt Nam: Tín dụng tăng tốc, xuất nhập khẩu duy trì đà phục hồi trong tháng 8

Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống



Số liệu xuất khẩu của VN

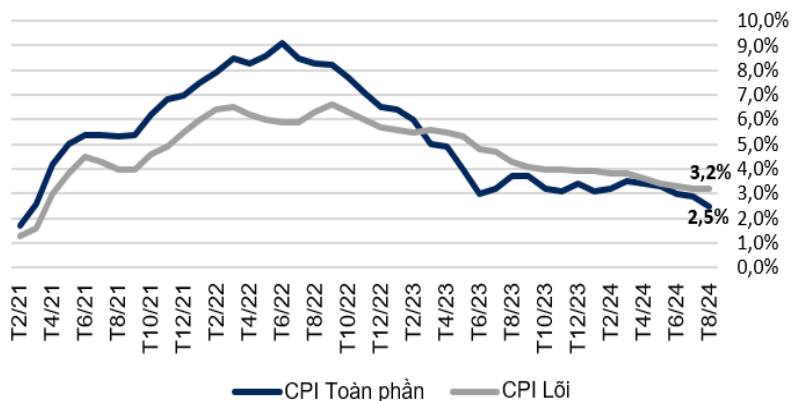


www.vndirect.com.vn

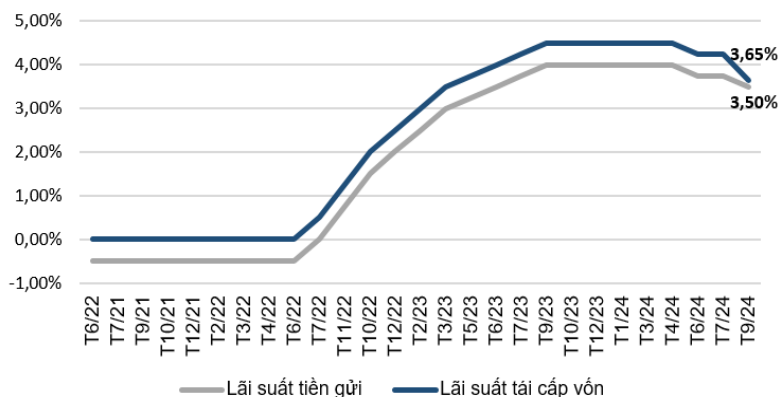
- Tăng trưởng tín dụng tính đến ngày 07/09 đạt 7,15%. Trước đó, tính đến 26/08, tăng trưởng tín dụng mới chỉ đạt 6,63%.
- Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam duy trì phục hồi tích cực trong T8/2024 với tổng kim ngạch xuất nhập đạt 71,53 tỷ usd, tăng 15,2% svck.
- Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), cập nhật số liệu mới nhất đến ngày 7/9, dư nợ tín dụng tăng 7,15%. Trước đó, tính đến 26/08, con số này mới ở mức 6,63%. Như vậy trong 2 tuần gần đây, tín dụng toàn nền kinh tế đã tăng thêm 0,52%, tương đương có khoảng 9.000 tỉ đồng được bơm vào nền kinh tế qua kênh tín dụng. NHNN cũng cho biết, những tháng đầu năm, tín dụng tăng trưởng âm, có thời điểm âm tới 2% trong 3 tháng đầu năm. Từ tháng 4 trở đi, tăng trưởng tín dụng khá tích cực. Tăng trưởng trong tháng 7, tháng 8 tích cực hơn. Theo nhận định của phó Thống đốc Đào Minh Tú, năm nay nhiều khả năng tăng trưởng tín dụng sẽ đạt được mục tiêu đặt ra (mục tiêu tăng trưởng cả năm là 15%) do xu hướng chung của tình hình kinh tế đã khởi sắc rất nhiều, tốc độ tăng trưởng trên tất cả các mặt được đánh giá là tích cực. Nhìn lại năm 2023, nếu như tính đến hết tháng 8/2023 tăng trưởng tín dụng mới đạt 5,33%, tuy nhiên cuối năm 2023 tăng trưởng tín dụng vẫn đạt được con số mục tiêu đặt ra là 13,71%.
- Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục ghi nhận sự phục hồi tích cực trong T8/24 với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 71,53 tỷ usd, tăng 15,2% svck. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu trong T8/24 đạt 37,79 tỷ usd tăng 15,4% svck, lũy kế 8T2024 kim ngạch xuất khẩu đạt 265,44 tỷ usd tăng 15,9% svck. Kim ngạch nhập khẩu trong T8/24 đạt 33,74 tỷ usd tăng 15,1% svck, lũy kế 8T2024 kim ngạch nhập khẩu đạt 246,87 tỷ usd, tăng 18,1% svck. Cán cân thương mại trong T8/24 thặng dư 4,05 tỷ usd, lũy kế 8T2024 thặng dư 18,57 tỷ usd.

Thế Giới: CPI tháng 8 của Mỹ tiếp tục hạ nhiệt, ECB hạ lãi suất lần thứ 2 trong năm nay

Chỉ số CPI của Mỹ



Các lãi suất cơ bản của ECB



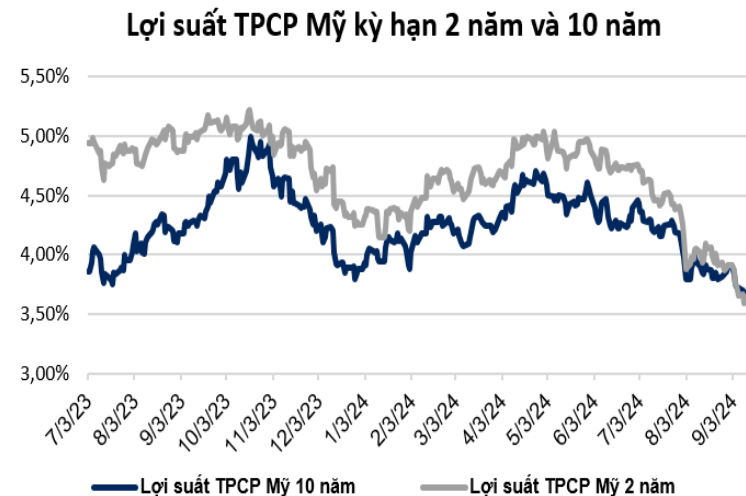
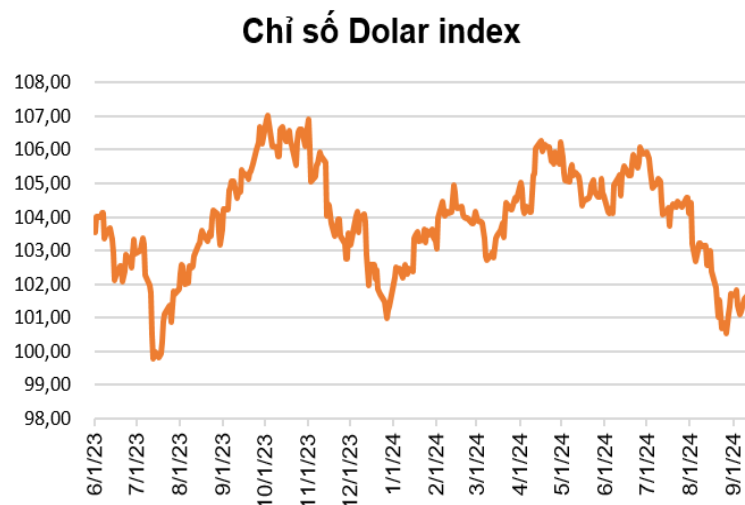
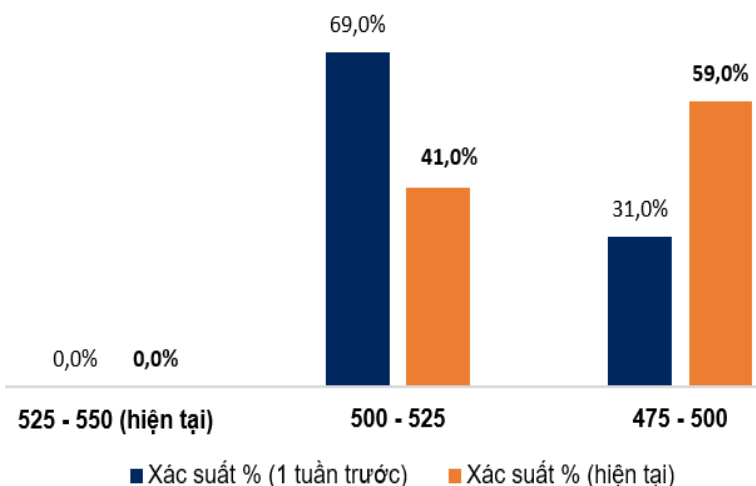
- CPI toàn phần T8/24 của Mỹ tăng 2,5% yoy hạ nhiệt từ mức tăng 2,9% của T7/24, trong khi CPI lõi T8/24 duy trì ở mức tăng 3,2% yoy.
- Ngân hàng TW Châu Âu (ECB) đã quyết định hạ lãi suất điều hành trong cuộc họp T9/24, đây là lần cắt giảm lãi suất thứ 2 của ECB trong năm nay.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) toàn phần T8/24 của Mỹ tăng 0,2% mom và tăng 2,5% yoy, 2 mức tăng này đều khớp với dự báo của các chuyên gia và hạ nhiệt so với mức tăng 2,9% yoy của T7/24. Trong khi CPI lõi T8/24 tăng 0,3% mom và tăng 3,2% yoy, cao hơn so với mức dự báo tăng 0,2% mom và không đổi so với mức tăng của cùng kỳ của T7/24. Nhóm hàng hóa tăng giá trong T8/24 bao gồm nhóm thực phẩm (+0,1% mom), nhóm nhà ở (+0,5% mom). Ở chiều ngược lại nhóm năng lượng giảm 0,6% mom, ô tô đã qua sử dụng giảm 1% mom. Chỉ số giá sản xuất (PPI) của Mỹ có diễn biến trái chiều trong T8/24 khi PPI toàn phần tăng 0,2% mom và tăng 1,7% yoy hạ nhiệt so với mức tăng 2,1% yoy của T7/24, PPI lõi tăng 0,3% mom và tăng 2,4% yoy nhích tăng nhẹ từ mức tăng 2,3% yoy của T7/24.
- Trong cuộc họp chính sách T9/24, ECB đã tiếp tục cắt giảm lãi suất điều hành, đây là lần cắt giảm thứ 2 của ECB trong năm nay. Trong lần cắt giảm này ECB giảm 0,25% lãi suất tiền gửi, giảm 0,6% đối với lãi suất tái cấp vốn và lãi suất cho vay. ECB nhận định áp lực lạm phát đang hạ xuống như kỳ vọng. ECB dự báo lạm phát trung bình của Eurozone năm 2024 là khoảng 2,5%, 2025 xuống còn 2,2% và 2026 xuống còn 1,9%. Bên cạnh đó, lạm phát lõi cũng được kỳ vọng sẽ giảm nhanh từ mức 2,9% trong năm 2024 xuống 2,3% năm 2025 và xuống còn 2,0% vào 2026. Về kinh tế, ECB dự báo GDP khu vực Eurozone sẽ tăng trưởng 0,8% trong năm nay, tăng tốc lên 1,3% vào 2025 và 1,5% năm 2026.

Dự báo của thị trường nghiêng về kịch bản Fed sẽ giảm 0,5% lãi suất trong cuộc họp T9/2024

59% các nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giảm 0,5% lãi suất điều hành và 41% dự báo Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 9.2024.

DXY đóng cửa ở mức 101,11 điểm, giảm 0,08% so với tuần trước (wow) và giảm 0,22% so với đầu năm 2024 (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 3,587% giảm 6,7 bps wow và giảm 66,3 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 3,675% giảm 4,1 bps wow và giảm 20,4 bps ytd



Cả chỉ số Dolar Index và lợi suất TPCP Mỹ đều duy trì xu hướng giảm trước kỳ vọng đợt giảm lãi suất đầu tiên của Fed đang đến gần. Dự báo của thị trường về quyết định lãi suất trong kỳ họp tháng 9 của Fed đang nghiêng về kịch bản Fed sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành trong cuộc họp này (cuộc họp tháng 9 của Fed sẽ diễn ra vào thứ 4 tuần này, ngày 18/09/24 theo giờ địa phương).

Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Ba 17/09/2024	Mỹ	Doanh số bán lẻ tháng 8.2024
Thứ Tư 18/09/2024	Mỹ	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất của Fed - kỳ họp tháng 9.2024
Thứ Năm 19/09/2024	Việt Nam	Đáo hạn hợp đồng phái sinh tháng 9.2024
Thứ Sáu 20/09/2024	Nhật Bản	Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất của NHTW Nhật Bản - kỳ họp tháng 9.2024

2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện



Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Môi trường vĩ mô duy trì hỗ trợ, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính
<p>Các NHTW trên thế giới đang bắt đầu đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trên toàn cầu, chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ đang dần kết thúc khi ngày càng nhiều ngân hàng trung ương lớn đã cắt giảm hoặc chuẩn bị cắt giảm lãi suất chính sách trong năm 2024. Từ đầu năm 2024, đã có 74 lần cắt giảm lãi suất trên toàn cầu, bao gồm các ngân hàng lớn như ECB, SNB và BOC. Con số này cao hơn nhiều so với chỉ 16 lần tăng lãi suất trên toàn cầu kể từ đầu năm nay. ▪ Xu hướng giảm lãi suất chính sách sẽ trở nên nổi bật hơn trong nửa cuối năm 2024 và sau đó, nhờ đó làm dịu môi trường tín dụng và hỗ trợ dòng vốn đầu tư toàn cầu. Các tài sản tại các thị trường mới nổi và cận biên sẽ hưởng lợi từ sự thay đổi này.
<p>Triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tại Việt Nam, nền tảng kinh tế vĩ mô vẫn vững chắc. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024 nhờ hoạt động sản xuất cải thiện, triển vọng xuất khẩu tích cực và chính sách tài khóa mở rộng. Trong khi đó, các thách thức kinh tế như lạm phát và áp lực tỷ giá có thể dần hạ nhiệt vào cuối năm nay. ▪ Nền tảng kinh tế vĩ mô và thị trường vẫn hỗ trợ cho một cách tiếp cận chủ động và chấp nhận rủi ro trong nửa cuối năm 2024. Triển vọng cổ phiếu vẫn khá tích cực. Mặc dù đà tăng của chỉ số chung có thể bị hạn chế do đợt tăng mạnh trước đó vào nửa đầu năm 2024, nhưng thị trường vẫn chứa đựng một số cơ hội đầu tư nổi bật trong một số ngành. ▪ Vàng miếng có thể mất đi sức hấp dẫn khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hành động mạnh mẽ để quản lý kênh đầu tư này. ▪ Tiền gửi sẽ vẫn là lựa chọn của phần lớn các nhà đầu tư không chuyên, đặc biệt khi lãi suất có xu hướng tăng dù ở mức độ vừa phải. Trong khi đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản đang bước vào giai đoạn phục hồi ban đầu và sẽ cần những cách tiếp cận chuyên nghiệp và đầu tư dài hạn.

Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

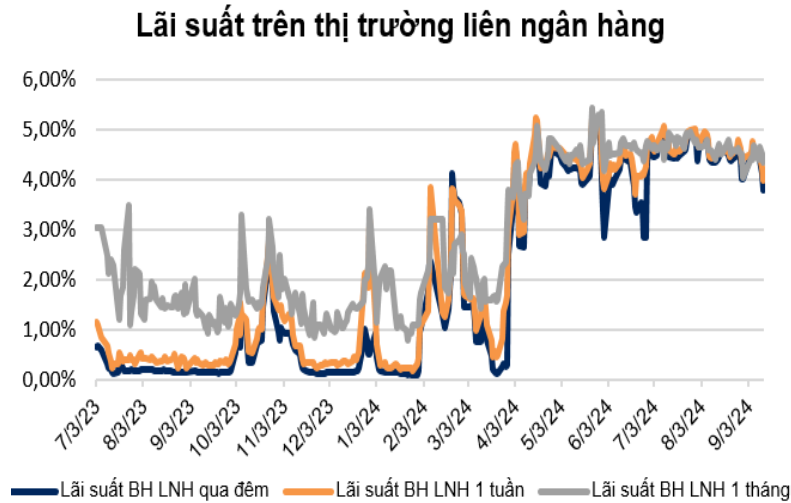
	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu			X			X			X
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản		X			X			X	
Vàng	X				X			X	
USD		X			X			X	

3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

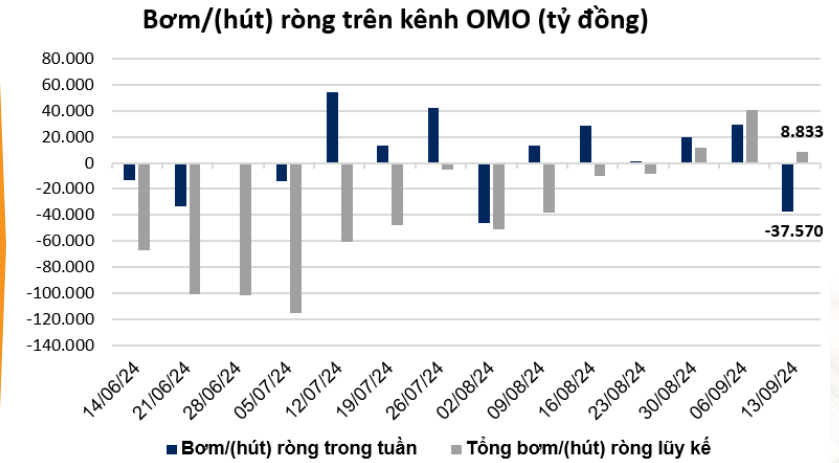


3.1 Thị trường tiền tệ VN: Tỷ giá USD – VNĐ tiếp tục giảm

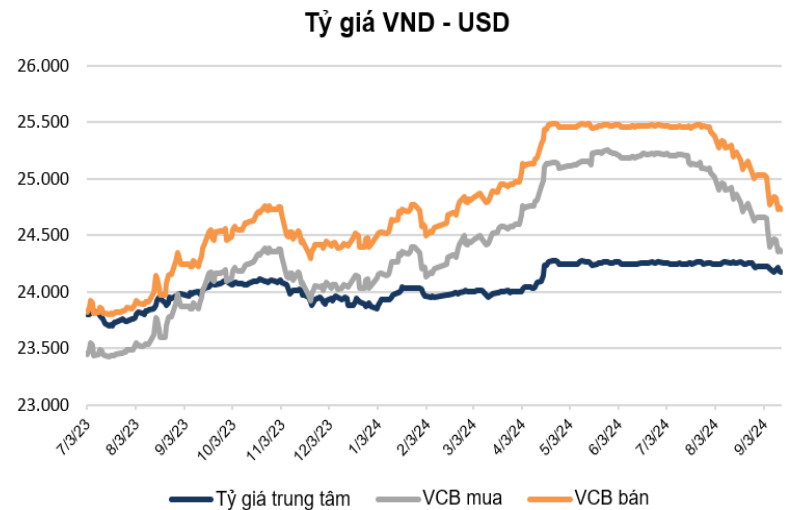
Lãi suất LNH giảm trở lại. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 3,8% (-79 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 4,0% (-77 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 4,34% (-6 bps wow) (số liệu cập nhật hết ngày 12/09/2024)



NHNN hút ròng trên kênh OMO, giá trị hút ròng chủ yếu do lượng tiền đáo hạn trên kênh cầm cố. Tổng giá NHNN hút ròng trong tuần là 37.570 tỷ đồng. Hiện tổng giá trị bơm ròng lũy kế còn 8.823 tỷ đồng.



Tỷ giá USD-VND tiếp tục giảm. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 24.360 đ và 24.730 đ giảm 0,16% wow và tăng 1,27% ytd (theo giá bán). Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 24.172 đ, giảm 0,12% wow và tăng 1,28% ytd.

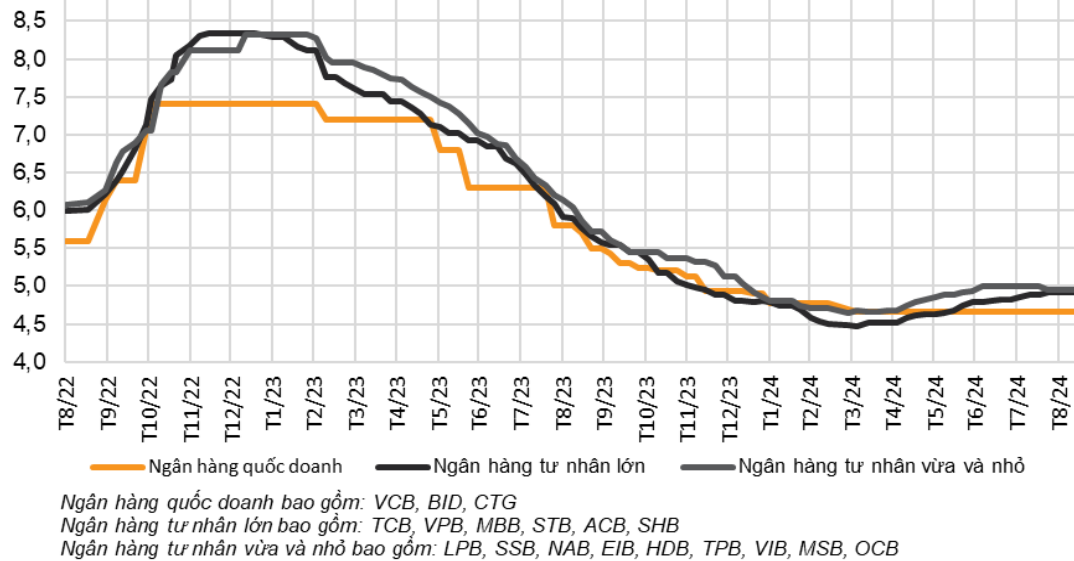


Lợi suất TP KBNN giảm nhẹ, lợi suất kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 2,70%, giảm 2 bps wow và tăng 46 bps ytd, lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 1,95% giảm 1 bps wow và tăng 42 bps ytd.

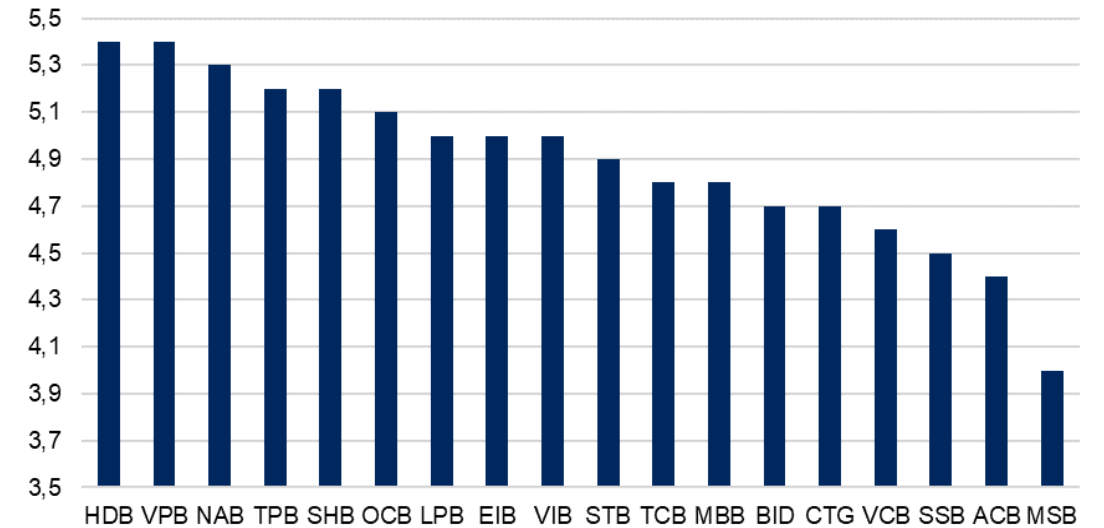


Hầu hết các NHTM duy trì lãi suất huy động ở các kỳ hạn

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12T của các nhóm Ngân hàng



Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

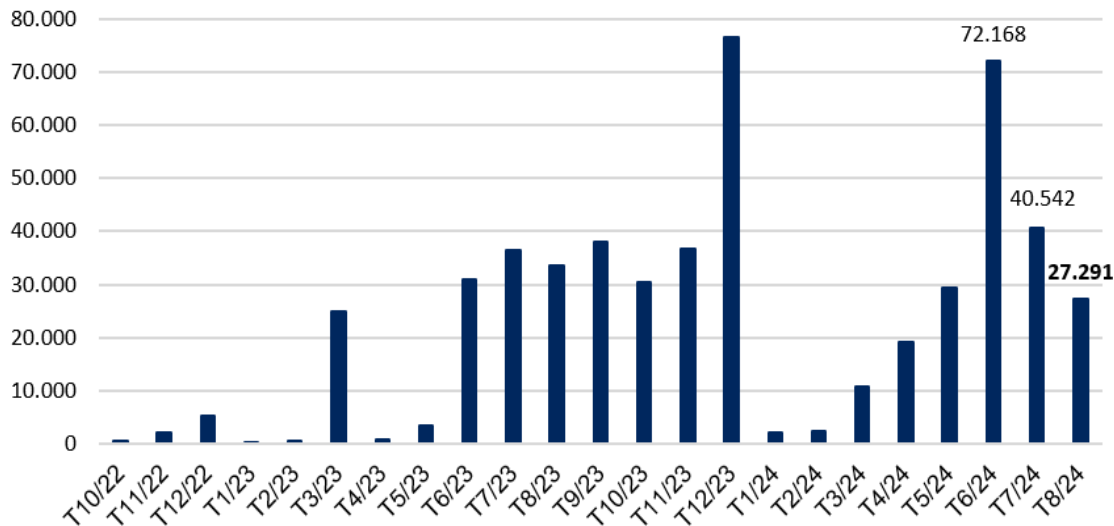


- Trong tuần từ 06/09 – 13/09/2024, bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh, NH tư nhân lớn và NH tư nhân vừa & nhỏ giữ nguyên ở mức lần lượt 4,67%/4,92%/4,94%.
- Bên cạnh đó, lãi suất huy động kỳ hạn 3 và 6 tháng của các NH cũng không đổi. 2 NH có mức lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng cao nhất hiện nay là HDB và VPB (5,4%), MSB là NH có lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng thấp nhất (4,0%)

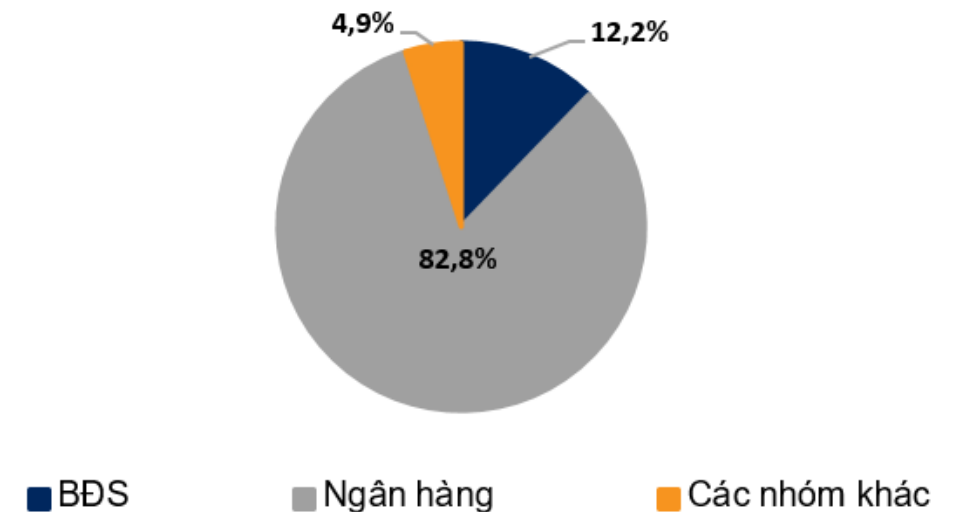
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Nhóm Ngân hàng duy trì phát hành giúp hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) tiếp tục ấm lên trong tháng 8

Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo tháng (đơn vị: tỷ đồng)
- số liệu được tổng hợp đến ngày 28/08/24



Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong T8/24 - số liệu được tổng hợp đến ngày 28/08/24

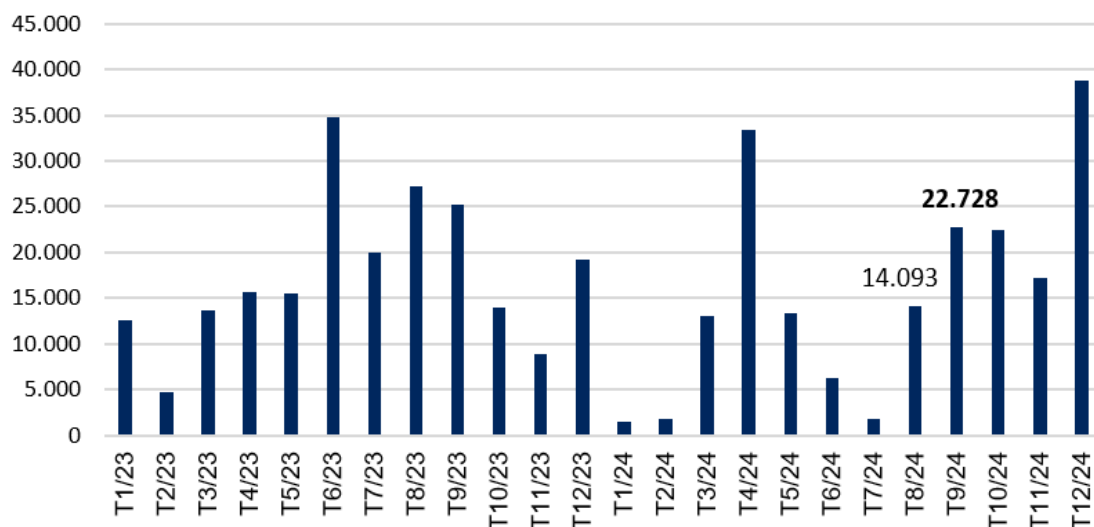


- Theo số liệu được công bố đến ngày 28/08/24, trong T8/24 có 30 đợt phát hành TPDNRL thành công với tổng giá phát hành đạt 27.291 tỷ đồng, giảm 32,7% so với tháng trước và giảm 18,6% svck. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2024 tổng giá trị TPDNRL phát hành đạt hơn 203 nghìn tỷ đồng, tăng 56% svck.
- Hoạt động phát hành riêng lẻ trong T8/24 mặc dù sụt giảm so với tháng trước, tuy nhiên nếu so với các tháng đầu năm thì vẫn đang tiếp tục ấm lên. Trong T8/24 có 21 đợt phát hành riêng lẻ của nhóm Ngân hàng với tổng trị phát hành đạt hơn 22 nghìn tỷ đồng, chiếm 82,8% tổng giá trị phát hành.

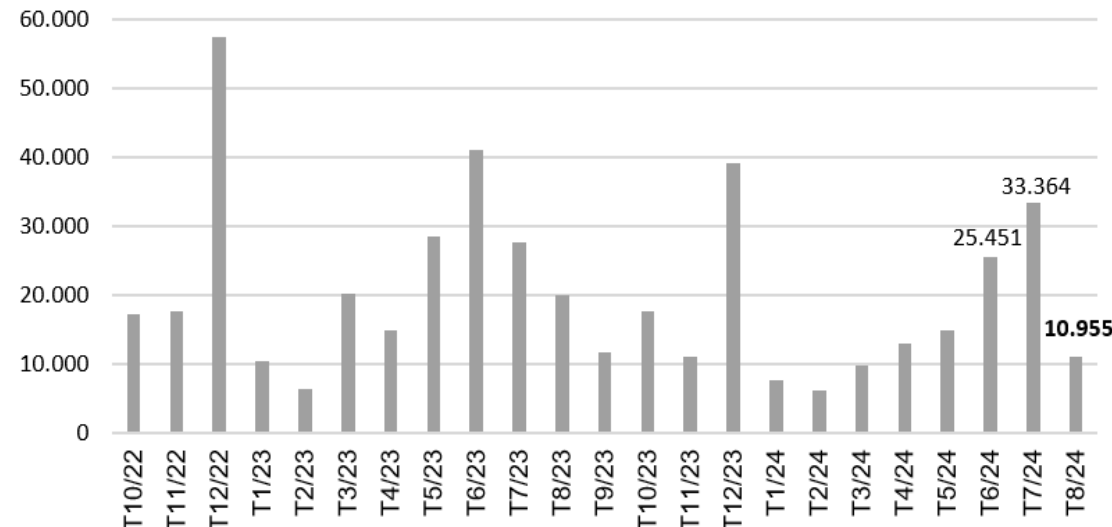
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Áp lực đáo hạn sẽ tiếp tục gia tăng trong T9/24, hoạt động đàm phán thay đổi kỳ hạn trái phiếu vẫn diễn ra sôi động

Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn và các TP đã được gia hạn kỳ hạn đến ngày 28/08/24



Tổng giá TPDN riêng lẻ được mua lại trước hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - số liệu được tổng hợp đến ngày 28/08/24



- Theo số liệu của chúng tôi trong T9/24 sẽ có khoảng hơn 22,7 nghìn tỷ đồng TPDNRL đáo hạn, áp lực đáo hạn gia tăng trong T9/24 và sẽ duy trì ở mức cao trong các tháng còn lại của năm 2024.
- Hoạt động đàm phán thay đổi điều khoản và điều kiện trái phiếu (TP) giữa các tổ chức phát hành (TCPH) và các trái chủ vẫn diễn ra tích cực trong T8/24. Tính đến ngày 28/08/24 đã có khoảng 100 TCPH đạt được thỏa thuận gia hạn thời hạn TP với trái chủ với tổng giá trị TPDN được gia hạn là khoảng hơn 154 nghìn tỷ đồng.

3.3 Thị trường Bất động sản

Doanh thu bất động sản TP.HCM tiếp tục cải thiện

Cục Thống kê TP.HCM công bố dữ liệu kinh doanh bất động sản tại TP.HCM đã tăng trưởng dương từ đầu năm đến nay:

Ước tính doanh thu 8 tháng đầu năm của TP HCM đạt 173.000 tỷ đồng, tăng 6,1% so với cùng kỳ.

Mảng kinh doanh bất động sản tăng trưởng dương từ đầu năm đến nay, tăng 2,51% trong quý I, tăng 2,94% trong quý II và tăng 6,1% trong 8 tháng đầu năm. Trong khi đó kết quả kinh doanh trong năm 2023 liên tục âm.

Vùng đáy của thị trường BĐS được xác giai đoạn nửa cuối năm 2022 đến cuối quý I 2023 với kết quả kinh doanh tăng trưởng âm 16,2%.

Trong quý II/2023 mức tăng trưởng âm giảm xuống còn 11,5%. Đến cuối 2023, TP.HCM vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, chỉ còn tăng trưởng âm 6,38%.

Ngoài ra, dữ liệu 8 tháng đầu năm 2024 tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam trong hoạt động kinh doanh BĐS đạt 2,4 tỷ USD. Cả nước có 3.155 doanh nghiệp bất động sản thành lập mới và 814 doanh nghiệp giải thể. Số lượng doanh nghiệp được cấp phép hoạt động là 958, vốn đăng ký đạt 37.432 tỷ đồng, giảm 2,3% so với cùng kỳ.

Theo Ngân hàng Nhà nước trong 7 tháng đầu năm, tín dụng chung của thành phố tăng 3,9%, trong đó dư nợ tín dụng bất động sản đạt hơn 1 triệu tỷ đồng, chiếm 27,6% trong tổng dư nợ tín dụng, tăng 5,5%. Tín dụng nhà ở (gồm nhà ở xã hội, thương mại, nhà ở khác) có tỷ trọng cao nhất, chiếm khoảng 57% trong tổng dư nợ.

3.3 Thị trường Bất động sản

Tiếp tục đề xuất đánh thuế bất động sản thứ hai

Hội Môi giới bất động sản Việt Nam (VARs) tiếp tục đề xuất đánh thuế với bất động sản thứ hai hoặc bất động sản bỏ hoang:

Đề xuất đưa ra trong bối cảnh giá bất động sản liên tục tăng, chưa có tín hiệu giảm, đặc biệt là phân khúc chung cư.

Phân khúc trung cấp ngày càng khan hiếm và hơn 80% nguồn cung căn hộ mới bán mới năm nay có giá trên 50 triệu đồng mỗi m². Thậm chí, một số dự án chung cư mới cũng có giá bán lên đến chục nghìn USD mỗi m². Trong khi đó giá chung cư cũ cũng neo cao và liên tục tăng giá theo giá bán thứ cấp của các căn hộ mới bán.

Vì vậy hiệp hội VARs đề xuất đánh thuế BĐS thứ hai và BĐS bỏ hoang để tăng kiểm soát, ngăn chặn hoạt động đầu cơ, găm đất nhằm đẩy giá.

Trong khi tình trạng mua bán, sang tay không được kiểm soát là nguyên nhân chính dẫn đến "sốt đất" tại nhiều địa phương. Nhà đầu cơ mua đất rồi bỏ hoang chờ tăng giá hoặc tạo khan hiếm giả diễn ra phổ biến, mục đích đều là "đẩy giá kiếm lời".

So sánh với các nước trong khu vực, Singapore hiện đang áp thuế 16% khi chủ sở hữu bán nhà trong năm đầu sau khi mua, mức thuế giảm về 12% nếu chủ nhà bán căn hộ vào năm thứ 2, năm thứ 3 là 8% và 0% từ năm thứ 4 đối với bên bán. Đối với bên mua cho bất động sản thứ hai là 20% và bất động sản thứ ba là 30%.

Cách đây 7 năm, Chính phủ từng đề xuất thí điểm đánh thuế bất động sản thứ hai tại TP HCM, nhưng sau đó không được thông qua vì còn gặp một số trở ngại, đặc biệt các trở ngại liên quan đến hệ thống thông tin dữ liệu bất động sản.

3.4 Thị trường hàng hóa

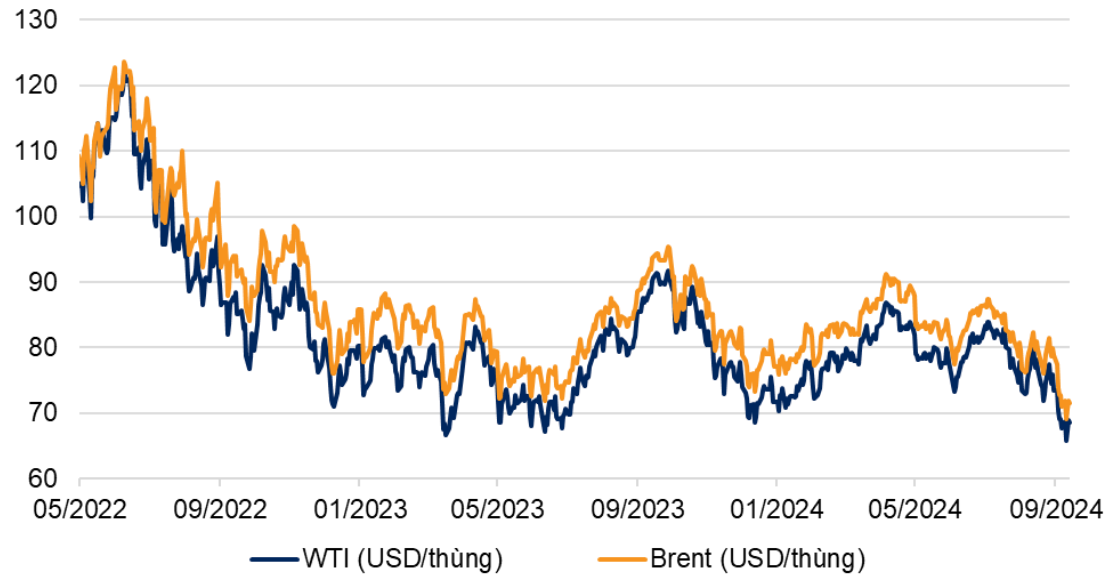
Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 13/09/2024):

		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2024	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	0.77%	-11.25%	-22.06%	-5.64%	
	Khí LNG	3.27%	-1.88%	8.34%	15.85%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	-2.54%	-6.13%	-15.01%	7.95%	
	Quặng sắt	0.88%	-6.83%	-23.57%	-35.29%	
	Đồng	4.00%	3.05%	11.16%	7.59%	
	Niken	0.30%	-2.30%	-20.94%	-4.13%	
	PVC	1.22%	-2.97%	-18.10%	-6.01%	
	Cao su	4.69%	11.86%	62.40%	52.20%	
	Gỗ	-1.64%	-7.60%	-5.14%	-12.57%	
Nông nghiệp	Urê	-1.93%	-3.93%	-17.50%	3.13%	
	Lúa Mỹ	3.25%	8.04%	0.40%	-5.85%	
	Gạo tấm 5%	-0.51%	2.82%	-2.14%	-11.73%	
	Đường	0.53%	3.37%	-28.37%	-9.04%	
	Thịt lợn	0.47%	0.79%	12.50%	28.57%	
Kim loại quý	Vàng thô	3.21%	4.57%	35.09%	25.19%	

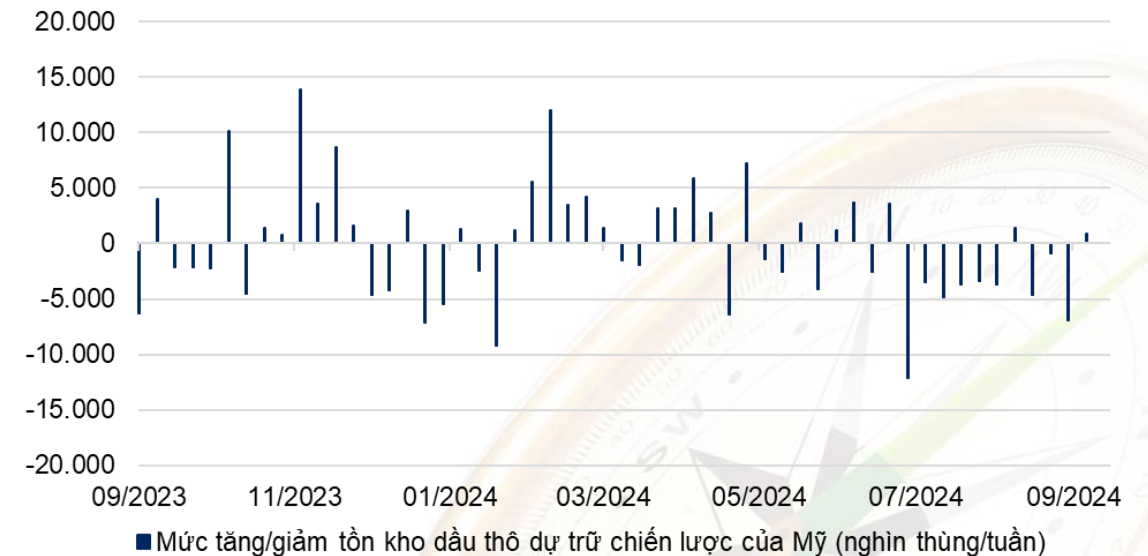
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá dầu thô tiếp tục giảm khi IEA và OPEC hạ dự báo về nhu cầu tiêu thụ

Tính đến ngày 13/09, giá dầu thô WTI và Brent đã lần lượt giảm 1,5%/0,8% sv tuần trước, đạt 68,7 và 71,6 USD/thùng



Dữ liệu tại kho dự trữ chiến lược tại Mỹ quay trở lại tăng ròng 833 nghìn thùng trong tuần đầu tháng 9

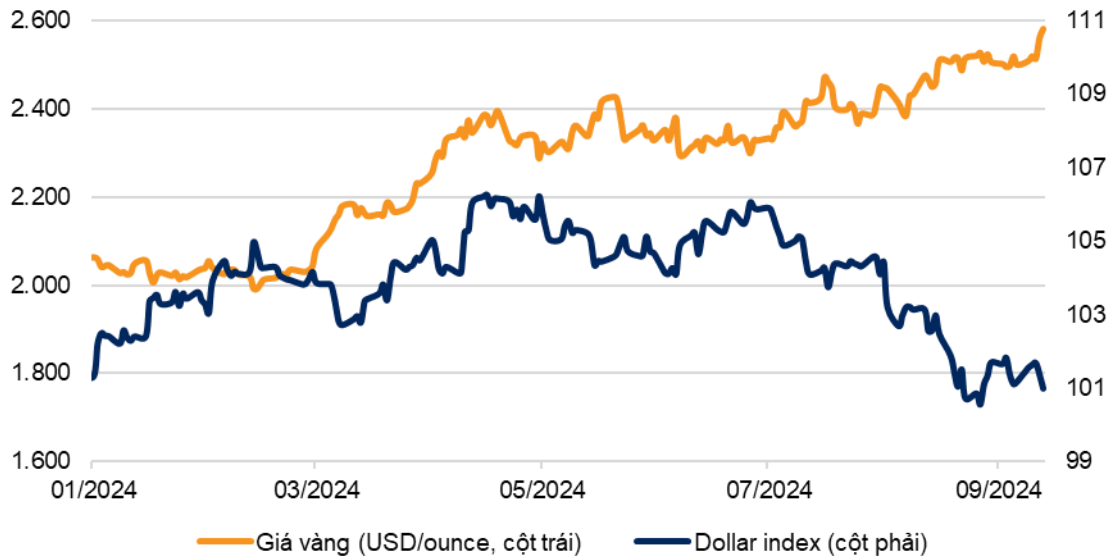


- Giá dầu thô tiếp tục giảm trong tuần qua khi các tổ chức lớn là IEA và OPEC đồng loạt giảm dự báo về nhu cầu dầu toàn cầu. IEA cảnh báo về sự chậm lại trong tăng trưởng nhu cầu dầu toàn cầu, đặc biệt là rủi ro nền kinh tế Trung Quốc suy yếu, và dự báo khả năng thặng dư nguồn cung vào năm 2024, ngay cả khi OPEC+ tiếp tục cắt giảm sản lượng. Dữ liệu đầu tuần này cho thấy lượng dầu thô nhập khẩu của Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm giảm 3,1% svck. Theo báo cáo của OPEC vào ngày 10/9, nhu cầu dầu thế giới có thể tăng 2,03 triệu thùng/ngày năm nay, giảm 0,08 triệu thùng so với dự báo trước đó.
- Hiện tại, ở thị trường tiêu thụ dầu hàng đầu là Mỹ, kho dự trữ chiến lược quay trở lại tăng ròng nhẹ 833 nghìn thùng trong tuần đầu tháng 9, sau khi đã liên tục giảm ròng lên mức 12,4 triệu thùng trong 3 tuần liền trước đó.

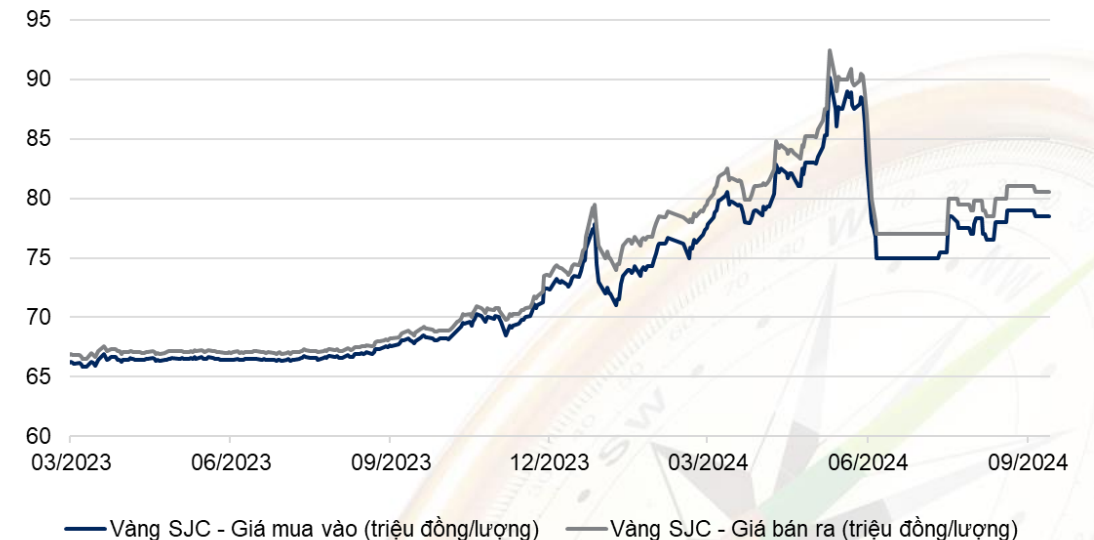
3.3 Thị trường hàng hóa

Giá vàng thế giới tăng trở lại và tạo đỉnh lịch sử mới

Tính đến ngày 13/09, giá vàng thế giới đạt 2.579 USD/oz, tăng 3,5% sv tuần trước và tăng 4,6% sv tháng trước



Giá vàng SJC đạt 78,5-80,5 triệu đồng/lượng ở hai chiều mua bán, đi ngang từ mức giá của cuối tuần trước



- Giá vàng thế giới tăng trở lại trong tuần qua, sau dữ liệu kinh tế mới càng củng cố kỳ vọng về việc FED cắt giảm lãi suất vào tuần tới. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ đã tăng so với tuần trước, trong khi PPI tăng cao hơn một chút so với dự kiến trong tháng 8 do chi phí dịch vụ cao hơn nhưng xu hướng chung vẫn cho thấy lạm phát đang giảm.
- Trong nước, giá vàng miếng SJC tại ngày 13/09 lần lượt đạt 78,5 triệu đồng/lượng chiều mua và 80,5 triệu đồng/lượng chiều bán, đi ngang so với tuần trước. Chênh lệch giữa giá vàng SJC bán ra với giá vàng thời giao ngay tính đến ngày 13/09 ở mức 4,2 triệu đồng/lượng (tỷ giá USD/VND =24.530).

3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2024	1 năm
Dow Jones	Mỹ	2,60%	2,05%	9,83%	19,57%
S&P 500	Mỹ	4,02%	1,49%	17,95%	26,42%
Nasdaq	Mỹ	5,95%	0,51%	17,80%	29,00%
Euro Stoxx 50	EU	2,22%	0,74%	7,11%	12,77%
FTSE 100	Anh	1,12%	-0,89%	6,98%	7,28%
Nikkei 225	Nhật Bản	0,49%	-0,43%	9,28%	9,05%
Shanghai	Trung Quốc	-2,23%	-6,02%	-9,10%	-13,27%
Hang Seng	Trung Quốc	-0,43%	1,52%	1,89%	-4,48%
Taiwan Weighted	Đài Loan	1,02%	-1,10%	20,76%	27,97%
SET	Thái Lan	-0,23%	10,43%	0,60%	-7,63%
KOSPI	Hàn Quốc	1,22%	-2,61%	-3,01%	-1,00%
Malaysia Top 100	Malaysia	0,26%	1,08%	14,60%	15,05%
STI Index	Singapore	3,13%	7,45%	9,95%	8,59%
IDX Composite	Indonesia	1,17%	5,43%	7,42%	11,88%
PHS All Shares	Philippine	0,95%	4,42%	10,63%	14,11%
VN-Index	Việt Nam	-1,75%	2,30%	10,78%	1,98%

Thị trường chứng khoán Mỹ đã có một tuần phục hồi tích cực và lấy lại những điểm số đã mất của tuần trước đó nhờ kỳ vọng của nhà đầu tư vào đợt giảm lãi suất đầu tiên của Fed sắp đến gần. Kết tuần cả 3 chỉ số chính của thị trường chứng khoán Mỹ đều tăng, trong đó chỉ số Nasdaq có mức tăng mạnh nhất với mức tăng 5,95% ghi nhận tuần tăng điểm mạnh nhất của chỉ số này kể từ đầu năm, chỉ số S&P 500 tăng hơn 4% và Dow Jones tăng 2,6%.

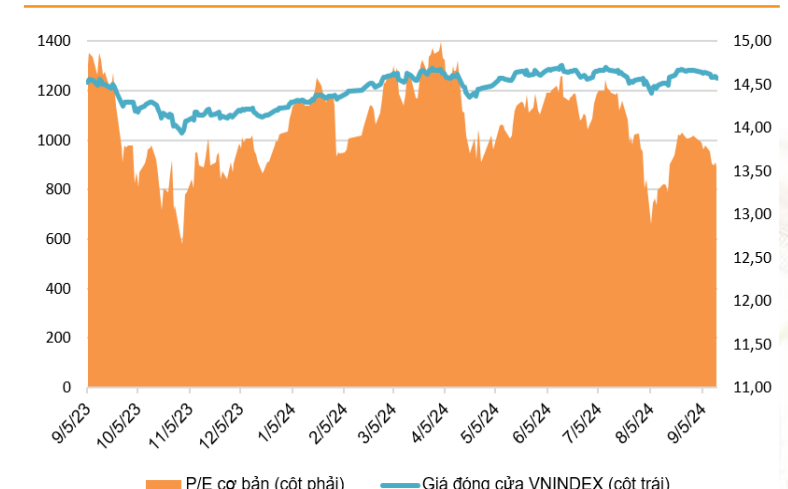
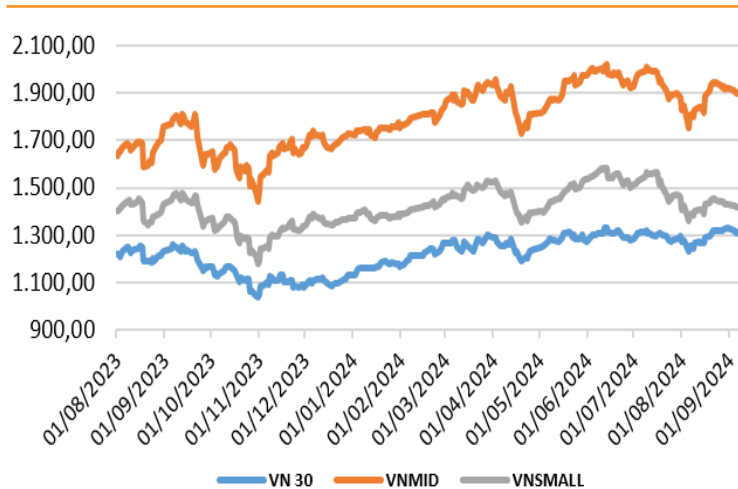
Thị trường chứng khoán Châu Âu cũng có 1 tuần tăng điểm tích cực sau khi ECB thực hiện hạ lãi suất lần thứ 2 trong năm nay. Kết tuần chỉ số Euro Stoxx 50 tăng 2,22%, FTSE của Anh tăng hơn 1%. Nhiều thị trường chứng khoán Châu Á cũng ghi nhận 1 tuần phục hồi như thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia...

3.5 Thị trường CKVN: Thị trường tiếp tục điều chỉnh với thanh khoản sụt giảm

VN-Index tiếp tục điều chỉnh, kết tuần tại mức 1.251,71 điểm, giảm 1,75% sv tuần trước

Chỉ số VN30//VNMID/VNSML đều giảm với mức giảm lần lượt là 0,98%/1,15%/0,78%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 13,5x.



- Với 1 phiên tăng điểm và 4 phiên giảm điểm, VN-Index có thêm 1 tuần điều chỉnh. Kết tuần VN-index giảm 22,25 điểm (-1,75%) xuống 1.251,71 điểm. Thanh khoản giao dịch tiếp tục sụt giảm, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 423,1 triệu cp/phiên, giảm 18,3% so với tuần trước và thấp hơn 23,4% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại duy trì bán ròng với giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 1.123 tỷ đồng. Khối tự doanh các công ty chứng khoán trở lại mua ròng nhẹ với giá trị mua ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 329 tỷ đồng.
- Các mã FPT và TPB là những mã có đóng góp tích cực cho VNINDEX với mức kéo chỉ số tăng lần lượt 0,32 điểm và 0,25 điểm. Ở chiều ngược lại SSB và VIC là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức kéo chỉ số giảm lần lượt 1,61 điểm và 1,57 điểm.

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	-1,4%	1,3%	74,1%	50,5	3,42	-14,4%
Bảo hiểm	-4,1%	-3,1%	21,4%	11,8	1,28	38,7%
Bất động sản	-2,4%	6,6%	16,6%	17,7	1,28	-8,8%
Công nghệ TT	0,6%	2,4%	57,3%	27,3	5,04	-31,6%
Dầu khí	-0,8%	-3,1%	31,6%	13,5	1,43	-37,6%
Dịch vụ tài chính	-2,1%	2,1%	17,6%	16,6	1,54	-15,5%
Hóa chất	0,4%	4,0%	70,9%	21,5	2,06	-18,8%
Ngân hàng	-1,3%	2,3%	25,7%	9,4	1,51	-23,0%
Tài nguyên cơ bản	-1,6%	-0,2%	9,7%	19,1	1,30	-20,7%
Thực phẩm & Đồ uống	-1,2%	0,1%	43,5%	21,39	2,75	-1,5%
Viễn thông	-1,1%	-5,9%	144,6%	37,1	5,48	-50,4%
Xây dựng & Vật liệu	-0,1%	3,5%	25,3%	24,9	1,41	-25,7%
VN-Index	-1,75%	1,73%	10,78%	13,55	1,70	-18,3%

Nhiều nhóm ngành tiếp tục điều chỉnh với thanh khoản giao dịch trung bình sụt giảm.

Nhóm Bảo Hiểm trước lo ngại sẽ chịu ảnh hưởng của bão lũ nên giao dịch kém tích cực, nhiều mã giảm mạnh như MIG (-7,71%), VNR (-5,57%), ABI (-6,54%), BIC (-5,91%), BVH, (-4,58%), BMI (-3,99%), PVI (-3,62%) ...

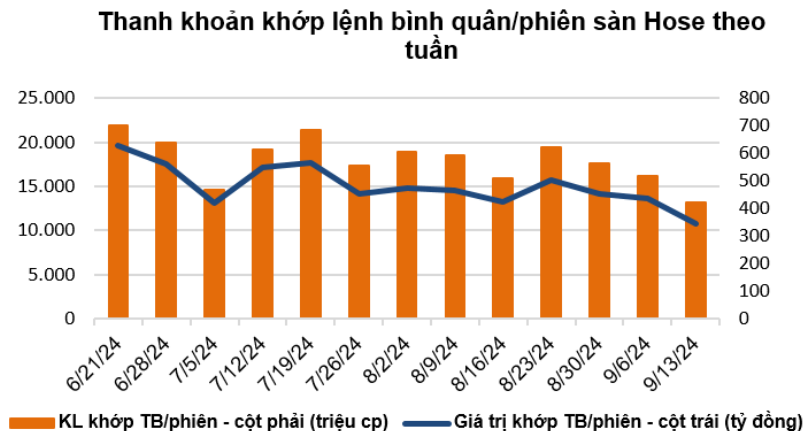
Nhóm cổ phiếu ngành Bất Động Sản cũng có diễn biến kém tích cực, nhiều mã giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể như NVL (-11,15%), CEO (-4,97%), HDG (-4%), VRE (-3,98%), DIG (-2%), VHM (-2,05%)...

Trong khi chỉ có số ít nhóm có diễn biến tích cực là nhóm Hóa Chất, Phân Bón và Cao Su với các mã DCM (+2,14%), CSV (+0,51%), BFC (+0,33%), GVR (+0,29%), PHR (+1,40%), ... Một số cổ phiếu nhóm Công Nghệ Thông Tin cũng có diễn biến tích cực như FPT (+0,68%), ELC (+0,84%), ITD(+4,46%)...

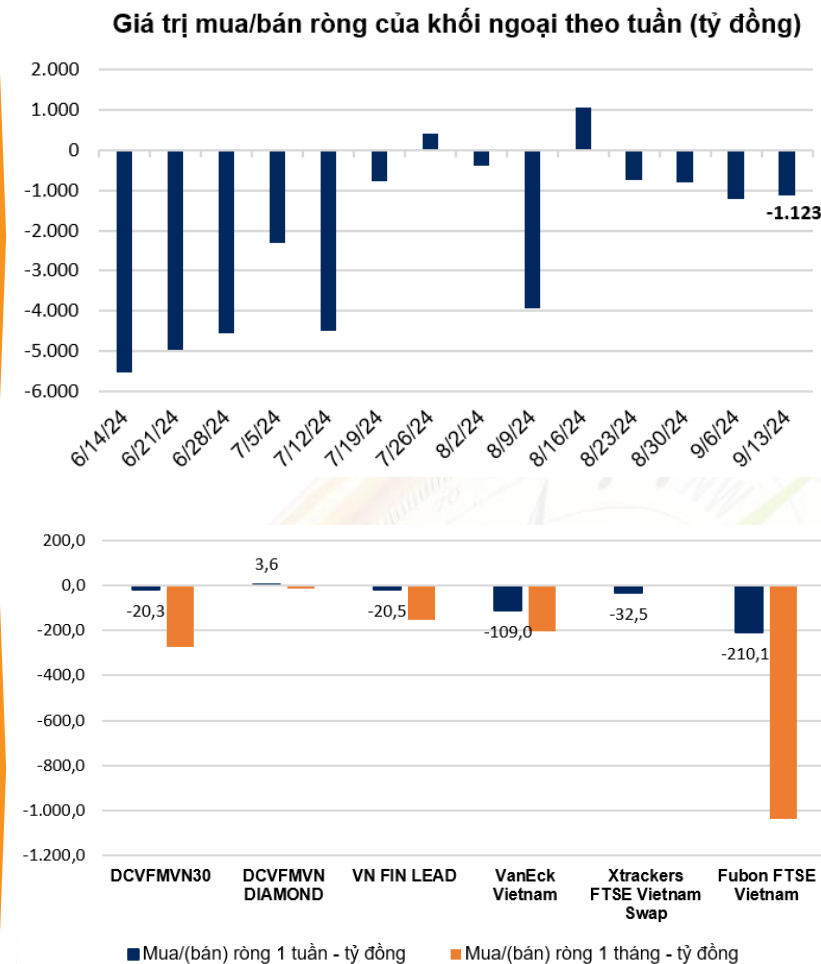
Nguồn: Fiin, Dstock.vndirect.com.vn

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản tiếp tục sụt giảm và khối ngoại duy trì bán ròng

Thanh khoản tiếp tục sụt giảm và dưới mức trung bình, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 423,1 triệu cp/phiên, giảm 18,3% sv tuần trước và thấp hơn 23,4% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



Khối ngoại duy trì bán ròng tuần thứ 4 liên tiếp, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là hơn 1.123 tỷ đồng.

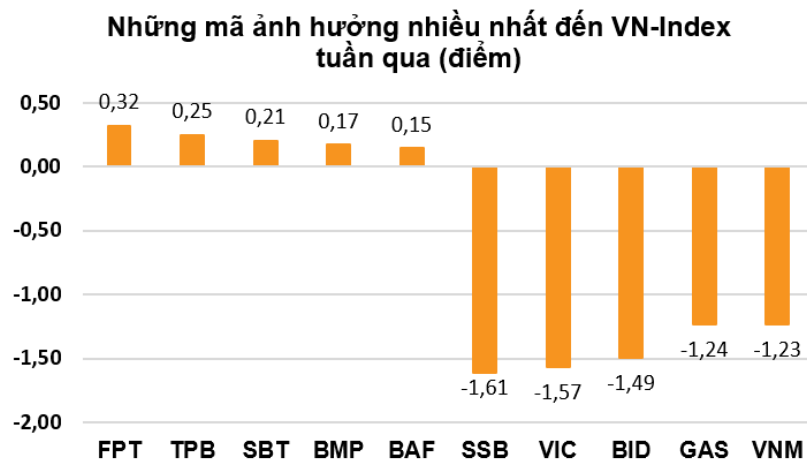


Khối tự doanh trở lại mua ròng, giá trị mua ròng trên sàn Hose trong tuần của khối tự doanh là hơn 329 tỷ đồng

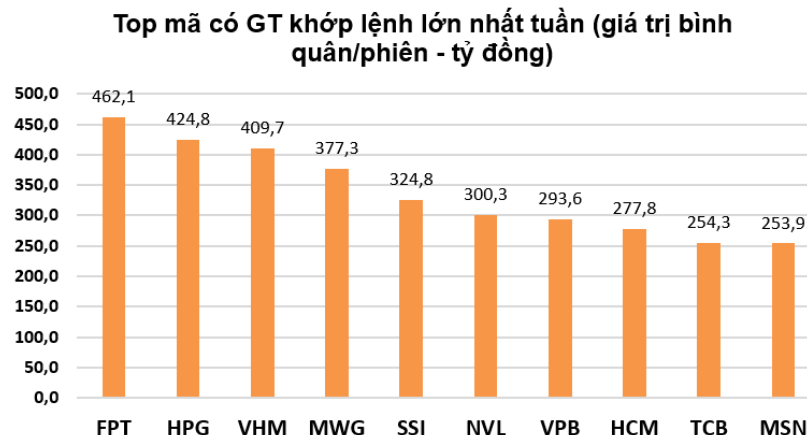
Trong tuần qua quỹ Fubon tiếp tục là quỹ ETF bán ròng nhiều nhất với giá trị bán ròng là hơn 210 tỷ đồng.

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản tiếp tục sụt giảm và khối ngoại duy trì bán ròng

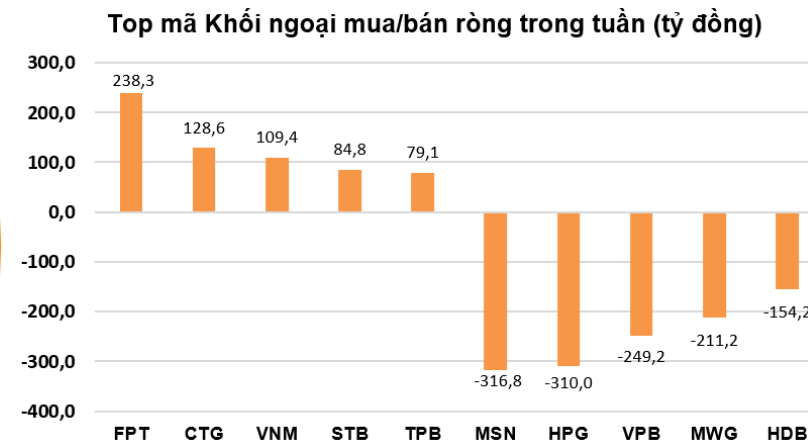
Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex - điểm)



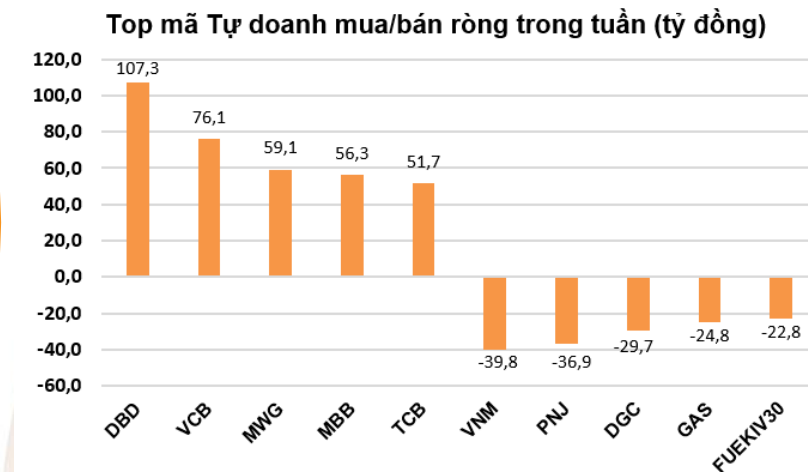
FPT là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp trung bình là hơn 462 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã HPG và VHM với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 424 tỷ đồng và hơn 409 tỷ đồng



Trong tuần từ 09 – 13/09 FPT là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị hơn 238 tỷ đồng. Trong khi MSN là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 316 tỷ đồng.



Trong tuần 09 – 13/09 DBD là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng hơn 107 tỷ đồng, trong khi VNM là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 39 tỷ đồng.



Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	-1,57%	-1,09%	31.700	26,80%
2	HHV	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	-3,66%	-7,39%	19.500	64,56%
3	VIB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	-0,55%	-0,65%	22.137	22,98%
4	KBC	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	-5,28%	-14,93%	40.000	59,36%
5	VNM	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	-3,32%	11,12%	82.600	13,31%
6	QNS	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	0,15%	0,47%	65.100	37,92%
7	HSG	06/03/2024	La bàn đầu tư T3/2024	0,00%	-0,21%	32.000	60,40%
8	PVD	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	-2,26%	-12,74%	36.800	41,54%
9	GMD	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	-1,03%	-8,34%	90.200	16,84%
10	KDH	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	-1,46%	0,57%	43.800	17,58%
11	VHM	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	-2,05%	9,46%	66.400	54,42%
12	MWG	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	-1,18%	3,66%	72.100	7,29%

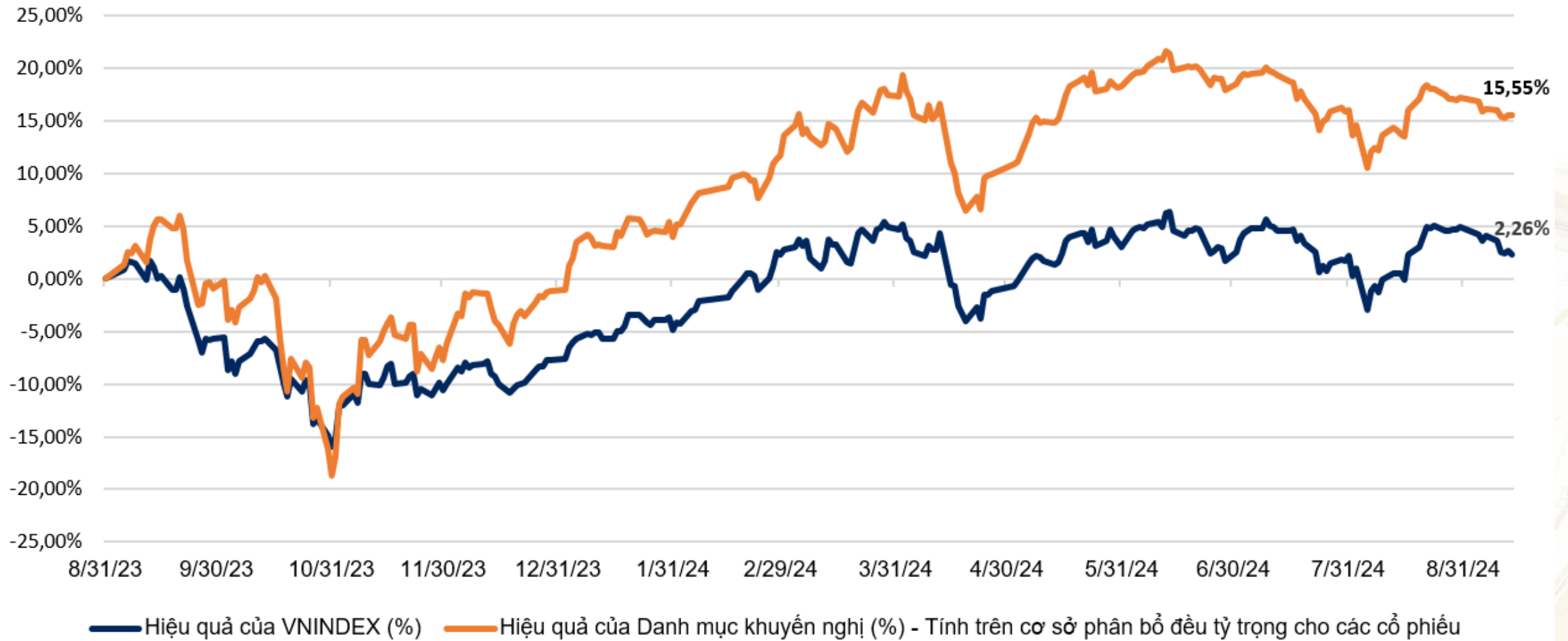
Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
13	MBB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	-0,42%	3,96%	28.400	18,83%
14	PNJ	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	0,20%	2,19%	114.400	14,63%
15	HAH	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	-1,38%	-12,48%	48.000	22,29%
16	BAF	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	12,68%	-1,28%	26.800	34,00%
17	VCB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	-0,33%	2,67%	111.800	24,36%
18	VPB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	0,00%	-2,94%	23.700	28,46%
19	SCS	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	0,00%	-7,49%	95.100	16,54%
20	HDG	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	-4,00%	-12,12%	35.700	29,35%
22	ACV	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	0,32%	-11,62%	136.200	27,41%
23	BCM	04/09/2024	La bàn đầu tư T9/24	-1,53%	-1,53%	83.900	18,34%
24	PHR	04/09/2024	La bàn đầu tư T9/24	0,00%	-2,73%	61.200	7,18%
25	NLG	04/09/2024	La bàn đầu tư T9/24	1,58%	-0,60%	45.800	9,70%

Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023
2	CTG	04/12/2023	La Bàn Đầu Tư T12/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	34.600	07/02/2024
3	GMD	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	81.000	01/03/2024
4	VHC	02/10/2023	La bàn đầu tư T10/23	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	74.000	04/03/2024
5	DGW	02/11/2023	La Bàn Đầu Tư T11/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.600	08/03/2024
6	PNJ	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	99.900	13/03/2024
7	MBB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	25.400	22/03/2024
8	IDC	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	62.700	06/05/2024
9	MWG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.500	15/05/2024
10	PHR	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	61.200	16/05/2024
11	PVS	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	46.500	20/05/2024
12	BAF	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Tăng trưởng mạnh trên nền thấp	23.000	29/05/2024
13	HAH	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	46.100	10/06/2024
14	FPT	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Triển vọng chất bán dẫn	135.900	21/06/2024
15	PLX	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Nhu cầu xăng dầu trong nước vẫn mạnh mẽ	47.100	15/07/2024

Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



THANK YOU

VNDIRECT RESEARCH
Email: research@vndirect.com.vn

